TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Nguyễn Thị Liên;

2. bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên tòa*:* bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh T, có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T ngày 09/11/2021. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, hiện tại chị thảo đang mang thai nhưng anh Đ không hề quan tâm, chăm sóc, không có trách nhiệm. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Do không thể chung sống được nên

chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ.

Về con chung*:* Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022, chị T khai, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến ngày 20/5/2022 chị T xuất trình cho Tòa án giấy khai sinh của cháu Hoàng Khôi V, sinh ngày 11/5/2022. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, hiện tại chị làm công nhân tại công ty giầy da Venus, thu nhập hàng tháng khoảng 5 triệu đến 6 triệu đồng.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tống đạt hợp lệ, triệu tập anh Nguyễn Tiến Đ đến Toà án để viết bản tự khai nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do nên không có bản khai của anh Đ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết và quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Đ và và được nuôi cháu Vỹ là phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 81, 82, 83, khoản 1, Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Tiến Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh Đ không có mặt tại Tòa án mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Anh Đ cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Kết quả xác minh ngày 22/4/2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống giữa chị T và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu

thuẫn xung đột dẫn đến chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh Đ cho đến nay. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh Đ luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột dẫn đến vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị T được ly hôn anh Đ là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T khai, vợ chồng không có con chung.Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị T khai vợ chồng có một con chung, cháu tên là Hoàng Khôi V, sinh ngày 11/5/2022.Chị T cũng xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Vỹ, trong đó xác định cháu Vỹ là con chung của chị Thảo và anh Đạt. Mặt khác, cháu V được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định cháu V là con chung của chị T và anh Đ. Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu V, do cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 81;Điều 82; Điều 83, khoản 1, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4]. Về tài sản: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83, khoản 1, Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 6; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Về con chung: Công nhận cháu Hoàng Khôi V, sinh ngày 11/5/2022là con chung của chị T và anh Đ. Giao cháu V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Đ không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004284 ngày 31/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hương Nguyễn Thị Liên Trịnh Thanh Hương